

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ Y TẾ

Số: 09 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Sóc Trăng năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2021 như sau:

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế có trách nhiệm quản lý, sử dụng số lượng người làm việc theo theo phân cấp và quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCCB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ
Bác sĩ: Trần Văn Khải

PHỤ LỤC

Phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong đơn vị sự nghiệp y tế năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-SYT, ngày 07/01/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng)



Stt	Tên đơn vị	Số người làm việc thuộc đơn vị sự nghiệp y tế	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)	2,200	02	
I	Khối dự phòng tuyến tỉnh	193		
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng	150		
2	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, MP & TP	28	2	
3	Trung tâm Pháp Y	15		
4	Trung tâm Giám định Y khoa			Tự chủ loại 2
II	Khối Khám chữa bệnh tuyến tỉnh	116		
5	Bệnh viện đa khoa tỉnh			Tự chủ loại 2
6	Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng			Tự chủ loại 2
7	Bệnh viện 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng			
8	Bệnh viện Quân dân Y tỉnh Sóc Trăng			Tự chủ loại 2
9	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng	116		
III	Trung tâm Y tế tuyến huyện	1,825		
1	TTYT huyện Mỹ Xuyên	101		Tự chủ loại 2
	- Khối phòng bệnh	50		
	- Khối điều trị	0		
	- Các trạm y tế thuộc huyện Mỹ Xuyên	101		
2	TTYT thị xã Vĩnh Châu	103		Tự chủ loại 2
	- Khối phòng bệnh	50		
	- Khối điều trị	0		
	- Các trạm y tế thuộc thị xã Vĩnh Châu	103		
3	TTYT huyện Kế Sách	305		
	- Khối phòng bệnh	45		
	- Khối điều trị	150		
	- Các trạm y tế thuộc huyện Kế Sách	110		
4	TTYT huyện Mỹ Tú	83		Tự chủ loại 2
	- Khối phòng bệnh	40		
	- Khối điều trị	0		Tự chủ loại 2
	- Các trạm y tế thuộc huyện Mỹ Tú	83		
5	TTYT huyện Long Phú	339		
	- Khối phòng bệnh	50		
	- Khối điều trị	200		
	- Các trạm y tế thuộc huyện Long Phú	89		
6	TTYT thành phố Sóc Trăng	144		
	- Khối phòng bệnh	55		
	- các trạm Y tế thuộc thành phố Sóc Trăng	89		

7	TTYT thị xã Ngã Năm	65		Tự chủ loại 2
	- Khôi phòng bệnh	40		
	- Khôi điều trị	0		
	- Các trạm y tế thuộc thị xã Ngã Năm	65		
8	TTYT huyện Cù Lao Dung	270		
	- Khôi phòng bệnh	45		
	- Khôi điều trị	160		
	- Các trạm y tế thuộc huyện Cù Lao Dung	65		
9	TTYT huyện Thạnh Trị	75		Tự chủ loại 2
	- Khôi phòng bệnh	40		
	- Khôi điều trị			
	- Các trạm y tế thuộc huyện Thạnh Trị	75		
10	TTYT huyện Châu Thành	72		Tự chủ loại 2
	- Khôi phòng bệnh	40		
	- Khôi điều trị			
	- Các trạm y tế thuộc huyện Châu Thành	72		
11	TTYT huyện Trần Đề	268		
	- Khôi phòng bệnh	40		
	- Khôi điều trị	130		
	- Các trạm y tế thuộc huyện Trần Đề	98		
IV	Trung tâm Dân số - KHHGĐ	66		
1	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Cù Lao Dung	6		
2	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Long Phú	6		
3	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Mỹ Xuyên	6		
4	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Thạnh Trị	6		
5	Trung tâm DS-KHHGĐ thị xã Ngã Năm	6		
6	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Trần Đề	6		
7	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Kế Sách	6		
8	Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Sóc Trăng	6		
9	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Châu Thành	6		
10	Trung tâm DS-KHHGĐ thị xã Vĩnh Châu	6		
11	Trung tâm DS-KHHGĐ huyện Mỹ Tú	6		

Chú:

- Số lượng hợp đồng 68/2000/NĐ-CP: 10 còn lại sẽ phân bổ sau